TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Từ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Sơn Thị Búp P, sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: khóm V, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn S và bà Sơn Thị M; tiền án, tiền sự: không; ngày 22/10/2023, bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 2003 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L1 và bà Thạch Thị Sà C; tiền án, tiền sự: không; ngày 22/10/2023, bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Sơn Thị Búp P*:* ông Cao Ngọc L2 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Thị Búp P và Lâm Thị Mỹ L sống chung với nhau tại phòng số 06, nhà trọ Phạm Văn T, tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, P, L đang ở phòng trọ thì cả hai bàn bạc góp tiền mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy khác, trong đó P góp 600.000 đồng, L góp 400.000 đồng. Sau đó, P mượn điện thoại di động của đối tượng N (không rõ nhân thân, lai lịch là bạn của P), gọi điện cho đối tượng tên C1 (không rõ nhân thân, lai lịch trước đây đã bán ma túy cho P nhiều lần) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì C1 đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã tư miếu Ô, thành phố T, tỉnh Bình Dương. P tiếp tục mượn xe mô tô không rõ biển số của N để chở L đi đến điểm hẹn mua ma túy. Khi đến nơi, L đứng đợi ngoài đường, còn P đi vào phía trong đường hẻm gần ngã tư miếu Ô C gặp C1 và đưa cho C1 1.000.000 đồng; C1 đưa cho P 01 (một) gói nylon được hàn kín có dòng chữ "KẸO" trên gói nylon bên trong chứa ma túy đá. Pha để ma túy vào trong người và điều khiển xe mô tô chở L đi về phòng trọ; sau đó mang ma túy cất giấu ngay bàn trang điểm. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/10/2023, khi L và P đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Công an phường K kiểm tra hành chính, phát hiện ngay bàn trang điểm trong phòng trọ có cất giấu 01 (một) gói nylon được hàn kín có dòng chữ "KẸO" trên gói nylon bên trong chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ngay dưới góc bàn trang điểm. Công an tiến hành lập biên bản và mời Pha, L về trụ sở Công an làm việc. Qua làm việc, L, P khai nhận số ma túy thu giữ là L, P mua về nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy khác để thu lợi bất chính. Từ tháng 09/2023, L và P đã góp tiền mua ma túy của đối tượng tên C1 được 06 lần và bán ma túy cho 10 người sử dụng ma túy (không rõ nhân thân lai lịch) tại phòng trọ, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, L và P khai nhận đã sử dụng chung ma túy với nhau 02 lần và sử dụng ma túy riêng lẻ nhiều tại phòng trọ, bộ D sử dụng ma túy là của P, còn ma túy là của P và L cùng góp tiền mua.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) bộ dụng cụ ma túy đá tự chế; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 10 (mười) túi nylon rỗng, hở một đầu chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92; 01 (một) căn cước công dân của Lâm Thị Mỹ L.

Bản kết luận giám định số 485/MT-PC09 ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể Công an thu giữ của Lâm Thị Mỹ L và Sơn

Thị B Pha ngày 22/10/2023 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,9873 gam.

Cáo trạng số 246/CT-VKS.TU ngày 09/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Sơn Thị Búp P và Lâm Thị Mỹ L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sơn Thị Búp P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy, kéo, bộ D sử dụng ma túy, túi nylon; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Oppo A92 màu xanh; trả lại cho bị cáo Lâm Thị Mỹ L 01 căn cước công dân tên Lâm Thị Mỹ L; buộc các bị cáo Sơn Thị Búp P và Lâm Thị Mỹ L nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn Thị Búp P *trình bày lời bào chữa:* bị cáo P là người nghiện ma túy. Do không có nghề nghiệp ổn định và cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo mới mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế. Vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa vai trò để có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Các bị cáo không trình bày ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra ***Công an thành phố T***, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 22/10/2023, tại khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lâm Thị Mỹ L và Sơn Thị Búp P có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9873 gam nhằm mục đích để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Từ tháng 09/2023, L và P đã bán ma túy cho 10 người sử dụng ma túy, thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Lâm Thị Mỹ L và Sơn Thị Búp P còn cùng nhau sử dụng chung ma túy 02 lần và sử dụng riêng lẻ nhiều lần tại phòng trọ.

Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích để bán và hành vi bán ma túy cho nhiều người của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần của các bị cáo cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự

công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần, điều đó cho thấy các bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về vai trò thực hiện hành vi phạm tội: vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên chịu mức hình phạt ngang nhau.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo P là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Sơn Thị Búp P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Sơn Thị Búp P là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 583/PC09, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ ma túy tự chế; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 10 (mười) túi nylon rỗng, hở một đầu là vật chứng trong vụ án và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92 8470 là phương tiện bị cáo L dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) căn cước công dân của Lâm Thị Mỹ L là tư vật của bị cáo, không liên quan đế vụ án nên cần trả lại cho bị cáo L.

Các bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng; do số tiền thu lợi được sử dụng vào sinh hoạt chung nên mỗi bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

[10] Đối tượng tên C1 có hành vi bán ma túy cho Sơn Thị Búp P; đối tượng nam thanh niên tên N có hành vi cho Sơn Thị B Pha mượn điện thoại, xe mô tô để đi mua ma túy, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Sơn Thị Búp P và Lâm Thị Mỹ L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Búp P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Sơn Thị Búp P phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Mỹ L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lâm Thị Mỹ L phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 583/PC09, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 10 (mười) túi nylon rỗng, hở một đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại OPPO A92 màu xanh (bể camera, số Imei 1: 862251054324336, không mở được nguồn).

Trả lại cho bị cáo Lâm Thị Mỹ L: 01 (một) căn cước công dân tên Lâm Thị Mỹ L.

Buộc các bị cáo Sơn Thị Búp P và Lâm Thị Mỹ L mỗi bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 (một triệu) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Sơn Thị Búp P và Lâm Thị Mỹ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 12.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền